TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2024
V/v: Ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Quang Bách.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Chung

2. Bà Trần Thị Mai.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Ngọc Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ đăng ký thường trú: Xóm Xuân Lôi, thôn Cổ Ra, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Xóm Xuân Lôi, thôn Cổ Ra, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang Bách, sinh năm 1990; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 12/4/17/52/98 đường T, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 12/4/17/52/98 đường T, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị L có đơn xin vắng mặt; anh B vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 04-3-2024, bản tự khai ngày 11-3-2024, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quang Bách được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 14-4-2022. Trước khi kết hôn chị và anh B đã có vợ, chồng và con nhưng đã ly hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên xảy ra đánh cãi nhau. Anh chị đã tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên mặc dù vợ chồng ở cùng nhà nhưng không còn quan tâm và chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Quang Bách.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng không có gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Trần Quang Bách đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

3. Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 28-3-2024 chính quyền địa phương nơi anh Trần Quang Bách và chị Phạm Thị L cư trú cung cấp: Anh Trần Quang Bách và chị Phạm Thị L kết hôn năm 2022, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ tại Số 12/4/17/52/98 đường T, phường Tr, thành phố N. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nhưng không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn. Anh B và chị L không có con chung.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Quang Bách. Về con chung: anh chị không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị L phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Trần Quang Bách đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị L và anh B theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Trần Quang Bách kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 14-4-2022 tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên xảy ra cãi nhau. Theo chị L trình bày anh chị đã tìm biện pháp giải quyết nhưng không có kết quả dẫn đến việc vợ chồng vẫn ở cùng nhà nhưng không quan tâm tới nhau.Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh B không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Quang Bách.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị L và anh Trần Quang Bách không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị L là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Trần Quang Bách.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001987 ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Chị Phạm Thị L và anh Trần Quang Bách có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường Tr;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền